

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 23 -02- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào

Ông Trần Văn Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:

Ông Trần Xuân Thủy- Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với:

Họ và tên bị cáo: Bùi Thị H, tên gọi khác: không; sinh ngày: 29 tháng 8 năm 1984 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Y, xã H, huyện Đ, tỉnh N; Giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1960; Con bà: Hồ Thị H, sinh năm 1961; Chồng: Thái Doãn A. sinh năm 1980; Con: Có 02 con; lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Bùi Thị H không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 01/12/2022 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bà Phan Thị T, Sinh năm 1963

Địa chỉ: Khối 03, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 05, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Bà Hồ Thị H, sinh năm 1962

Địa chỉ: Xóm 05, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nợ nần trong buôn bán làm ăn nên vào ngày 06/4/2022, bị cáo Bùi Thị H đã sử dụng chiếc điện thoại di động gọi điện thoại vào số điện thoại di động của bà Phan Thị T để vay tiền. Trong khi hai người trao đổi thông qua điện thoại di động thì bà Phan Thị T nhầm tưởng Bùi Thị H là người đang gọi điện vay tiền là chị Nguyễn Thị Hằng, trú tại xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Đô Lương là bạn buôn bán ở chợ Đình với bà Phan Thị Th ên khi thấy bà Phan Thị T nhầm tưởng Bùi Thị H là chị Nguyễn Thị Hà, hơ nữa đã nhiều lần bị cáo Bùi Thị H có vay tiền bà Thìn nhưng không được bà nên bị cáo Bùi Thị H đã giả danh tự nhận mình là chị Nguyễn Thị Hằng để bà Phan Thị T tin tưởng cho bị cáo Bùi Thị H vay tiền với mục đích chiếm đoạt toàn bộ số tiền vay của bà Phan Thị T luôn. Khi có sự tin tưởng của bà Phan Thị T nhầm tưởng người đang gọi điện thoại cho mình là chị Nguyễn Thị H, bị cáo Bùi Thị H nói với bà Phan Thị Th là cần vay 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); nên bà Phan Thị T đồng ý cho bị cáo Bùi Thị H vay tiền và nói Hằng đến nhà lấy tiền. Nhưng bị cáo Bùi Thị H giả lấy lý do có việc đưa mẹ đi Hà Nội nên nói em gái là Nguyễn Thị V đến lấy tiền nhằm mục đích che giấu thân phận thật sự của bị cáo Bùi Thị H (Trên thực tế không có người nào tên Nguyễn Thị V) . Đến khoảng 19 giờ ngày 06/4/2022, bị cáo Bùi Thị H đội mũ bảo hiểm, bịt khẩu trang che kín mặt, rồi đóng giả làm em gái của chị Nguyễn Thị H đến nhà bà Phan Thị Th để lấy tiền và khi gặp bà Phan Thị T thì bị cáo Bùi Thị H xưng tên là Nguyễn Thị Vân; tại đây, bà Phan Thị T tin tưởng và đưa cho Bùi Thị H tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và nói Bùi Thị H viết giấy vay nợ, bị cáo Bùi Thị H nhận đủ số tiền 50.000.000 đồng và viết giấy vay nợ ký tên là Nguyễn Thị Vân rồi đưa cho bà Phan Thị T cất giữ giấy vay nợ đó.

Sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản lần thứ nhất chiếm đoạt của bà Phan Thị T số tiền 50.000.000 đồng trót lọt, Cũng với phương thức thủ đoạn như lần thứ nhất liên tiếp vào hai ngày 18/4/2022 và ngày 25/4/2022, bị cáo Bùi Thị H đã trực tiếp hai lần đến nhà ở của bà Phan Thị T lừa đảo chiếm đoạt của bà Phan Thị T với tổng số tiền 80.000.000 đồng (cụ thể ngày 18/4/2022 chiếm đoạt số tiền 70.000.000 đồng; ngày 25/4/2022 chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng). Nhưng sau khi lừa đảo chiếm đoạt được số tiền 10.000.000 đồng của ngày 25/4/2022, bà Phan Thị T yêu cầu bị cáo Bùi Thị H (tưởng là chị Nguyễn Thị H) phải viết giấy vay nợ gộp 03(Ba) khoản vay trên với tổng số tiền là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi*

triệu đồng). Bị cáo Bùi Thị H đã viết giấy vay nợ ghi trong giấy vay nợ lấy tên là Nguyễn Thị Hằng và phía cuối tờ giấy có ghi tên chồng là Nguyễn Đăng D để lừa bà Phan Thị T làm cho bà Phan Thị T càng tin tưởng bị cáo Bùi Thị H là chị Nguyễn Thị H; sau khi viết giấy vay nợ xong và đưa tờ giấy vay nợ đã viết cho bà Phan Thị T cất giữ.

Đến khoảng đầu tháng 5 năm 2022, bà Phan Thị T trong một lần gặp chị Nguyễn Thị Hằng ở chợ Đình mới thuộc thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương thì bà Phan Thị T đã hỏi chị Nguyễn Thị Hằng về khoản tiền chị đã vay 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) mà bà Phan Thị T cho vay trước đó thì chị Nguyễn Thị Hằng nói không hề biết gì về các khoản vay tiền mà bà Phan Thị T nói đến và khẳng định không vay mượn số tiền nào của bà Phan Thị . Lúc này, bà Phan Thị T phát hiện mình đã bị lừa nên bà Phan Thị T đã gọi lại số điện thoại của bị cáo Bùi Thị H nói bị cáo Hằng lên vay tiền tiếp với mục đích để làm rõ sự việc trên. Bị cáo Bùi Thị H khi nghe bà Phan Thị T gọi lên thì vẫn nghĩ là bà Phan Thị T chưa biết sự việc nên đã lên nhà bà Phan Thị T. Tại đây, bị cáo Bùi Thị H đã bị bà Phan Thị T phát hiện việc bị cáo Bùi Thị H đóng giả là chị Nguyễn Thị Hằng để lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Phan Thị T và bị cáo Bùi Thị H đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là đã đóng giả chị Nguyễn Thị Hằng ba lần lừa đảo chiếm đoạt của bà Phan Thị T tổng số tiền 130.000.000 đồng. Lúc này, bà Phan Thị T yêu cầu bị cáo Bùi Thị H viết vay nợ với tên thật của mình là Bùi Thị H và có sự chứng kiến của mẹ đẻ của bị cáo Bùi Thị H là bà Hồ Thị Hồng. Số tiền sau khi chiếm đoạt được của bà Phan Thị T, bị cáo Bùi Thị H đã chi tiêu cho cá nhân hết, nên trong quá trình điều tra không thu hồi lại được. Vào ngày 05/5/2022, bị cáo Bùi Thị H đã trực tiếp đến nhà và đưa cho bà Phan Thị T số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Vào ngày 28/9/2022, bà Phan Thị T đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Bùi Thị H với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 của [Bộ luật Hình sự](#).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa vẫn đề nghị giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Bùi Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị H mức án từ 40 đến 46 tháng tù; về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 [Bộ luật Tố tụng hình sự](#); tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm: 01(Một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng

có nhiều họa tiết màu tím, đen; 01(Một) chiếc áo dài tay loại áo khoác nặng có khóa kéo phía trước và có nhiều họa tiết kết hợp nhiều màu sắc: xanh, đỏ, tím, vàng. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen có số IMEI: 357338083805914, số sim 0397625657; Trả lại cho bị cáo Bùi Thị H 01(Một) bản gốc giấy chứng minh nhân dân ; trả lại cho bà Hồ Thị Hồng 01 Bản gốc giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô- xe máy số 2322050020500.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về Tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thị H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, vật chứng đã được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo Bùi Thị H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để có tiền tiêu xài phục vụ cho cá nhân, bị cáo Bùi Thị H dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin giả không đúng sự thật tự nhận mình là chị Nguyễn Thị Hằng (người mà bị hại Phan Thị T có mối quan hệ quen trước đó) nhằm làm cho bị hại bà Phan Thị T tin tưởng đó là sự thật và nhiều lần đưa cho bị cáo vay với tổng số tiền 130.000.000 đồng với mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại bà Phan Thị T. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo Bùi Thị H với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo:

- Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt ba lần của bà Phan Thị T với tổng số tiền 130.000.000 đồng. Đây vụ án thuộc loại nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị lớn, phạm tội nhiều lần do đó cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và công tác phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

- Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo phạm tội có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 bộ luật hình sự, do đó phải xử phạt nghiêm

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản trị giá lớn, nghề nghiệp thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4]. Về bồi thường dân sự: Bị cáo Bùi Thị H đã chiếm đoạt của bà Phan Thị T tổng số tiền ba lần là 130.000.000đ, ngày 05/5/2022, bị cáo đã trả cho bà Thìn được số tiền 5.000.000đ, số tiền còn lại là 125.000.000đ chưa trả lại cho bà Thìn. Nay căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Bùi Thị H phải hoàn trả cho bà Phan Thị T số tiền 125.000.000 đ (một trăm hai mươi lăm triệu đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01(Một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng có nhiều họa tiết màu tím, đen ; 01(Một) chiếc áo dài tay loại áo khoác nắng có khóa kéo phía trước và có nhiều họa tiết kết hợp nhiều màu sắc: xanh, đỏ, tím, vàng. Đây là vật chứng thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng cần căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng năm 2015 tuyên tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen có số IMEI: 357338083805914, số sim 0397625657. Đây là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng năm 2015 tuyên tịch thu và sung quỹ nhà nước

+ Đối với 01(Một) bản gốc giấy chứng minh nhân dân của Bùi Thị H ; 01 Bản gốc giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô-xe máy số 2322050020500 của bà Hồ Thị Hồng. Đây là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội, cần căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự 2015 tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

[6]. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 [Bộ luật Hình sự](#); Buộc bị cáo Bùi Thị H bồi thường cho bà Phan Thị T số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật Thi hành án dân sự](#) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên:

+ Tịch thu và tiêu huỷ vật chứng gồm: 01(Một) chiếc mũ bảo hiểm màu trắng có nhiều họa tiết màu tím, đen ; 01(Một) chiếc áo dài tay loại áo khoác nắng có khóa kéo phía trước và có nhiều họa tiết kết hợp nhiều màu sắc: xanh, đỏ, tím, vàng.

+ Tịch thu và sung quỹ nhà nước: 01(Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen có số IMEI: 357338083805914, số sim 0397625657 đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Thị H 01(Một) bản gốc giấy chứng minh nhân dân ; trả lại cho bà Hồ Thị Hồng 01 Bản gốc giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô-xe máy số 2322050020500.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương ngày 17/01/2023)

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 6.250.000 đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**T.M / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

